



## HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân cư Himlam,

Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498

Website: [www.vietfood.org.vn](http://www.vietfood.org.vn) Email: [info@vietfood.org.vn](mailto:info@vietfood.org.vn)

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2026

### BẢN TIN SỐ 1558

(Lưu hành nội bộ)

## ***BẢN TIN TRONG TUẦN***

(Từ ngày 26/05/2026 đến ngày 01/06/2026)

### AI THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI:

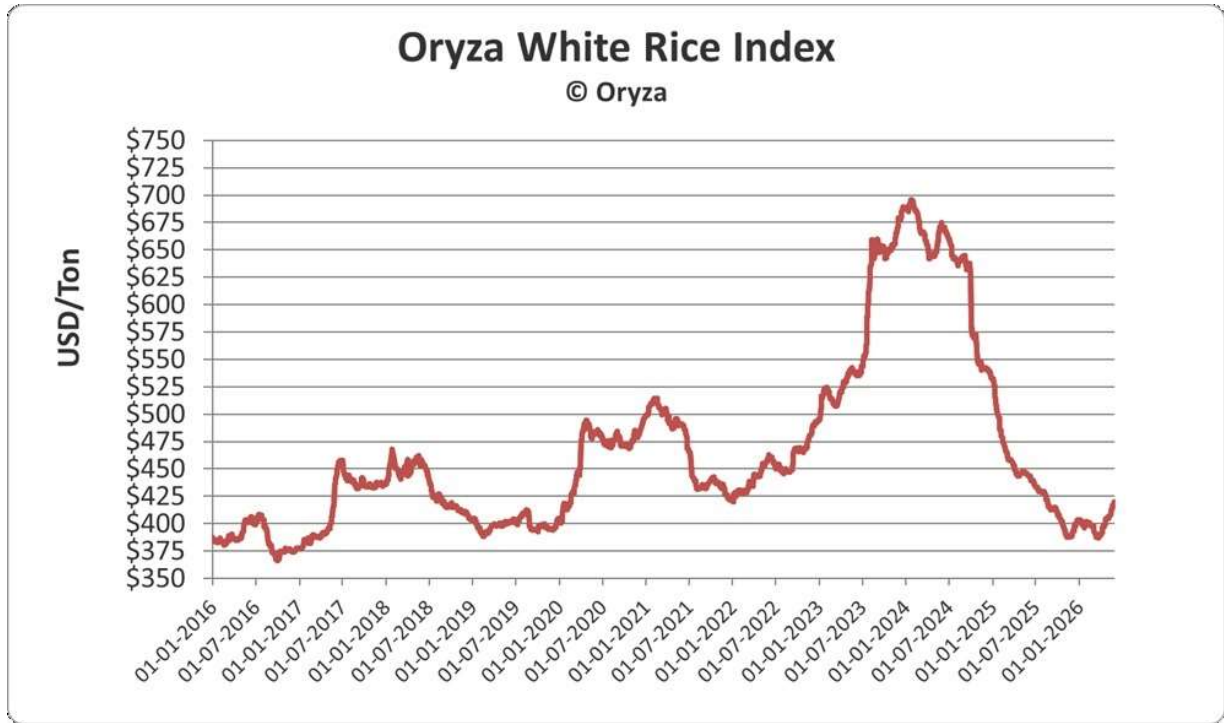
#### I. GIÁ GAO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

**Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)**

QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	26 – 05		27 – 05		28 – 05		29 – 05	
		max	min	max	min	max	min	max	min
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	449	453	449	453	449	453	467	471
	5% tấm	440	444	440	444	450	454	457	461
	25% tấm	429	433	429	433	436	440	440	444
	Hom Mali 92%	1203	1207	1203	1207	1203	1207	1024	1028
	Gạo đỏ 100% Stxd	440	444	440	444	452	456	459	463
	A1 Super	411	415	411	415	413	417	414	418
VIỆT NAM	5% tấm	412	416	412	416	415	419	415	419
	25% tấm	383	387	383	387	386	390	388	392
	Gạo thơm 5% tấm	505	520	505	520	490	500	490	495
	Jasmine	528	532	528	532	528	532	523	527
	100% tấm	337	341	337	341	342	346	343	347
ẤN ĐỘ	5% tấm	342	346	342	346	343	347	340	344
	25% tấm	330	334	330	334	329	333	327	331
	Gạo đỏ 5% Stxd	332	336	332	336	334	338	332	336
	100% tấm Stxd	280	284	280	284	279	283	278	282
PAKISTAN	5% tấm	347	351	347	351	349	353	348	352
	25% tấm	332	336	332	336	333	337	329	333
	100% tấm Stxd	321	325	321	325	322	326	323	327
MIẾN ĐIỆN	5% tấm	392	396	392	396	392	396	395	399
MỸ	4% tấm	540	544	540	544	540	544	540	544
	15% tấm (Sacked)	543	547	543	547	543	547	543	547
	Gạo đỏ 4% tấm	670	674	670	674	670	674	670	674
	Calrose 4%	887	891	887	891	887	891	885	889

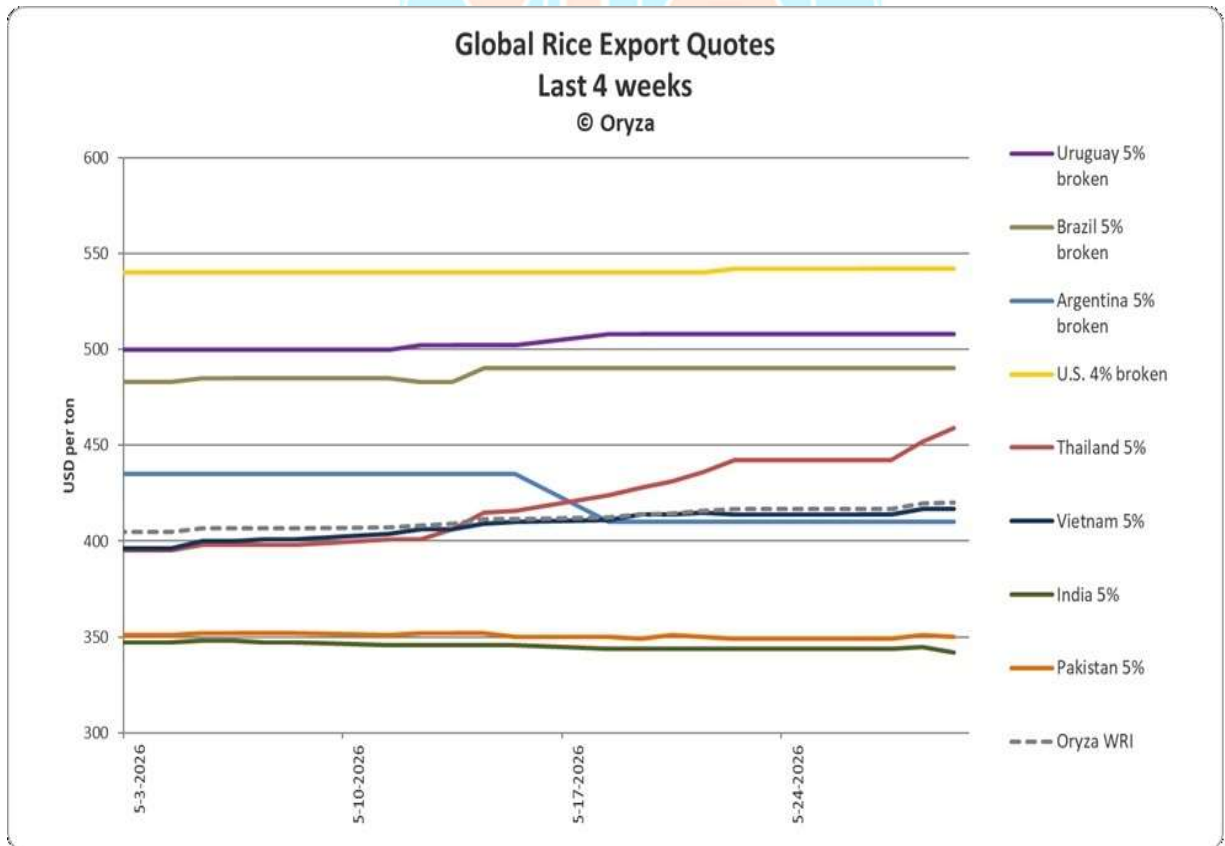
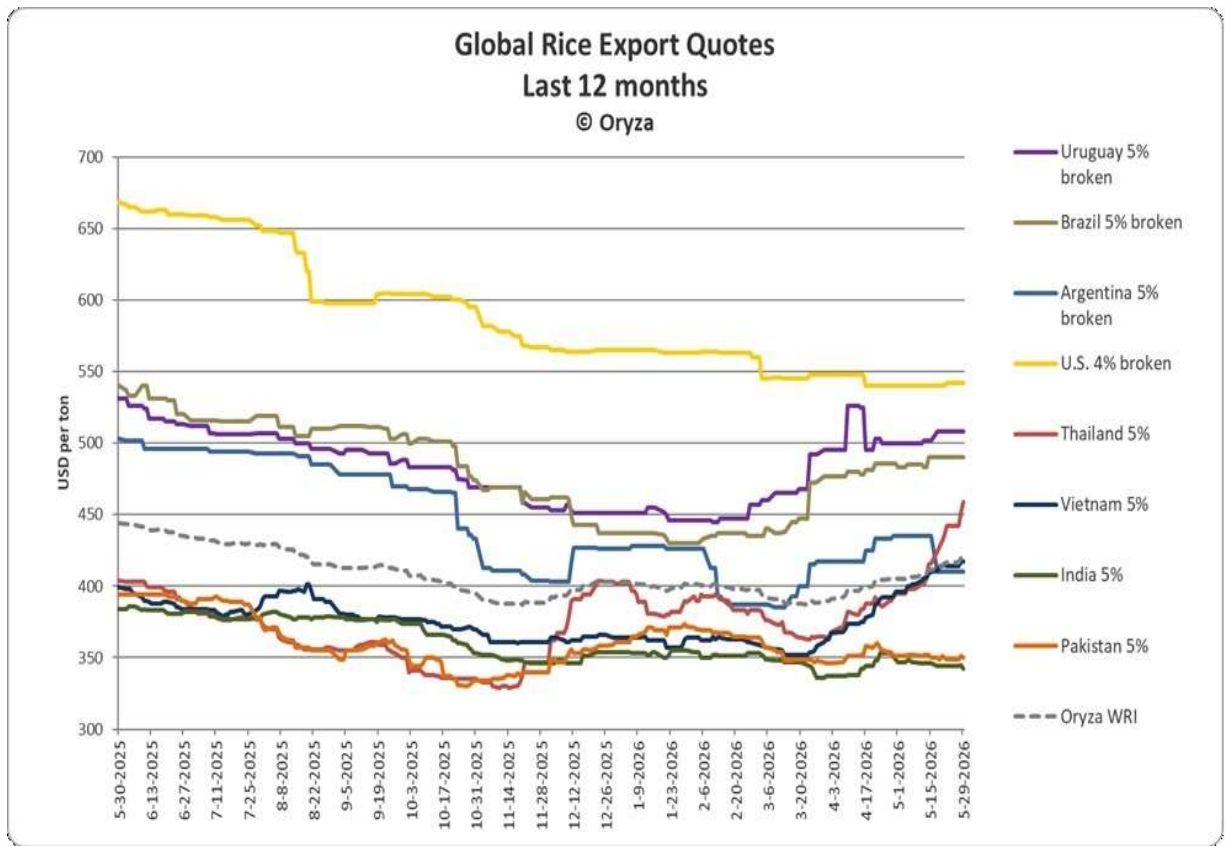
## II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

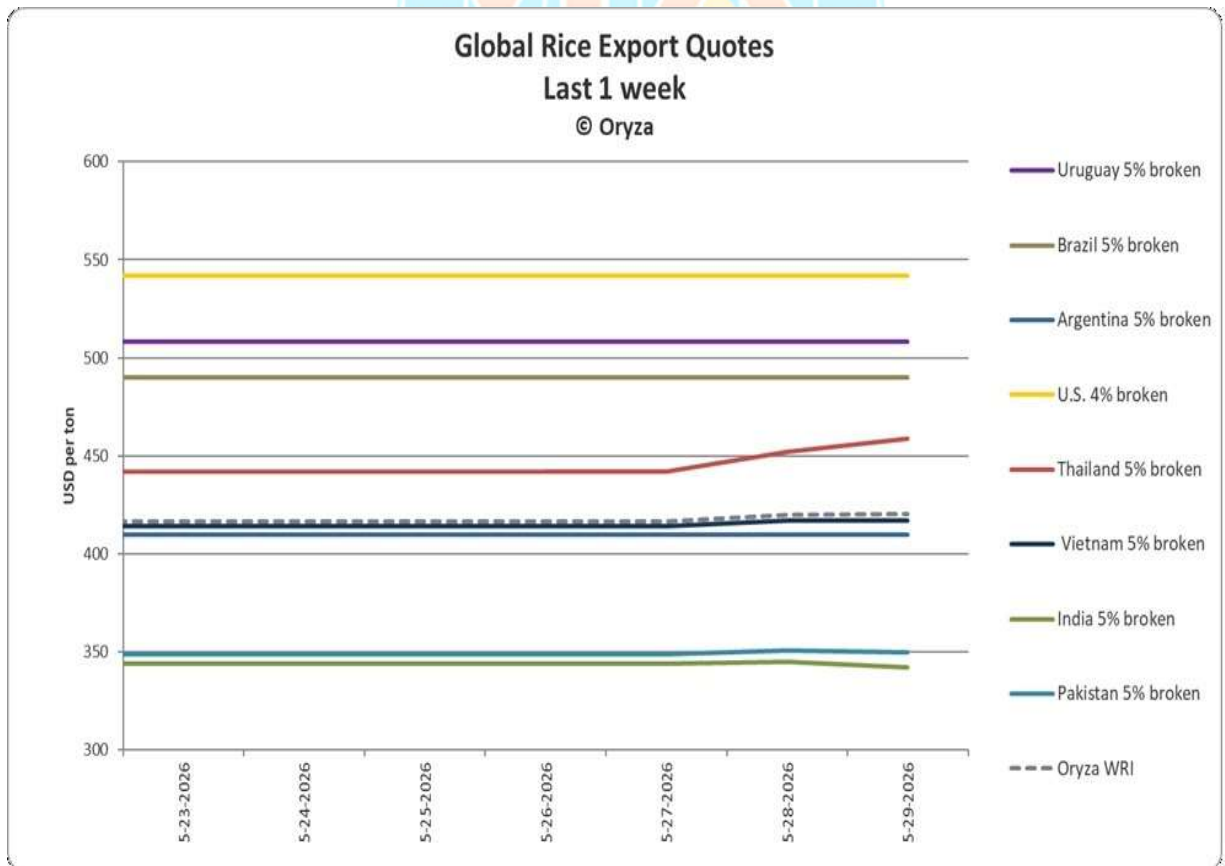
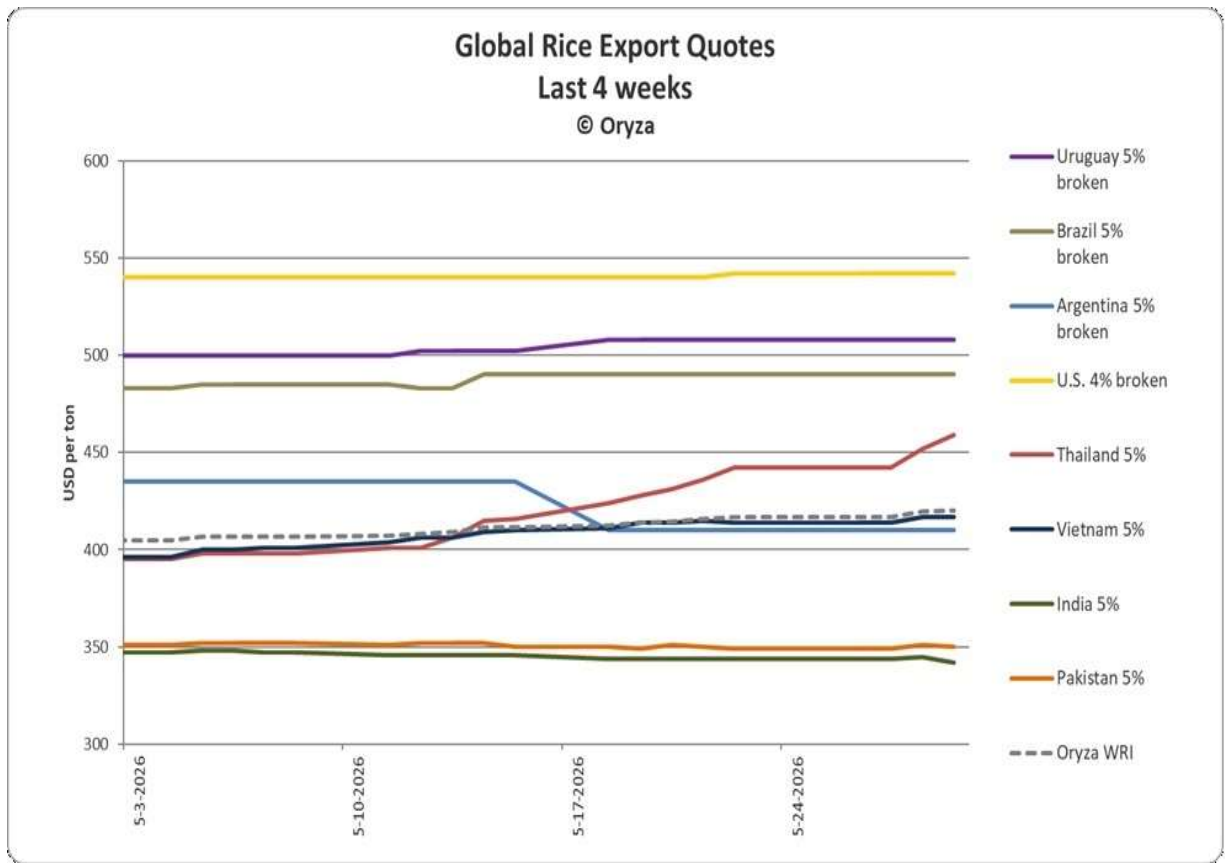
### \*Tổng quan thị trường:



Chỉ số Gạo Trắng Oryza (WRI), chỉ số giá bình quân gia quyền gạo trắng xuất khẩu toàn cầu kết thúc tuần ở mức 420 USD/tấn, tăng 3 USD/tấn so với tuần trước và tăng 15 USD/tấn so với tháng trước, và giảm 24 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.







Theo World-Grain.com, hiện tượng El Niño đang hình thành trong niên vụ 2026-2027 được dự báo sẽ tác động đáng kể đến các khu vực trồng lúa nhiệt đới, đặc biệt tại châu Á, nơi điều kiện thời tiết nóng hơn và khô hạn hơn có thể làm giảm năng suất và thắt chặt nguồn cung gạo toàn cầu. Các quốc gia gồm Ấn Độ, Indonesia, Philippines và Malaysia có thể phải đối mặt với lượng mưa thấp hơn và nhiệt độ cao hơn, làm gián đoạn hoạt động sản xuất lúa, đặc biệt trong mùa gió mùa quan trọng của Ấn Độ kéo dài từ tháng 7 đến tháng 10. Các chuyên gia cho rằng Đông Nam Á có thể trải qua tình trạng khô hạn rõ rệt khi El Niño hình thành hoàn toàn, với tác động mạnh nhất dự kiến xuất hiện từ cuối năm 2026 đến đầu năm 2027. Do cây lúa phụ thuộc nhiều vào lượng mưa ổn định và nguồn nước tưới, áp lực từ điều kiện khí hậu bất lợi có thể làm giảm năng suất và gia tăng chi phí sản xuất. Bài viết cũng nhấn mạnh rằng các mặt hàng nông sản mềm như gạo, đường, cà phê và ca cao thường nhạy cảm hơn với tác động của El Niño so với lúa mì và ngô, đồng thời cảnh báo rằng tình trạng khô hạn kéo dài có thể làm nguồn cung toàn cầu trở nên eo hẹp hơn và đẩy giá gạo quốc tế tăng cao, mặc dù hiện nay một số quốc gia xuất khẩu vẫn đang duy trì lượng tồn kho tương đối dồi dào.

Một nghiên cứu mới do các nhà khoa học thuộc Đại học Boston College và các cộng sự thực hiện cho thấy lượng phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất lúa gạo trên toàn cầu đã gần như tăng gấp đôi kể từ những năm 1960, đạt khoảng 1,1 tỷ tấn CO<sub>2</sub> tương đương mỗi năm trong thập niên 2010, theo The Japan Times. Hiện nay, sản xuất lúa gạo là nguồn phát thải lớn nhất trong lĩnh vực nông nghiệp ngoài ngành chăn nuôi. Sự gia tăng này chủ yếu xuất phát từ việc mở rộng diện tích trồng lúa, sử dụng nhiều phân bón hơn, đưa phụ phẩm cây trồng như rơm rạ trở lại đất và nhiệt độ ngày càng tăng, tạo điều kiện cho các vi sinh vật sinh khí methane phát triển mạnh hơn. Nghiên cứu cho thấy việc để lại gốc rạ trên đồng ruộng sau thu hoạch và cày vùi vào đất chiếm khoảng 18% mức gia tăng phát thải, trong khi việc gia tăng sử dụng phân đạm đóng góp khoảng 9%. Mặc dù phương pháp tưới ngập xen kẽ đã giúp giảm lượng phát thải methane so với phương thức ngập nước liên tục, biện pháp này có thể làm tăng nhẹ lượng phát thải khí nitrous oxide. Các nhà nghiên cứu kết luận rằng việc áp dụng các biện pháp canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu như tối ưu hóa sử dụng phân bón, cải thiện quản lý nước tưới, giảm lượng phụ phẩm hữu cơ đưa trở lại đất, sử dụng than sinh học và áp dụng các phương thức làm đất phù hợp với từng khu vực có thể giúp cắt giảm khoảng 10% lượng phát thải từ sản xuất lúa gạo trên toàn cầu vào giữa thế kỷ này mà không làm giảm năng suất. Tuy nhiên, để đạt được mức cắt giảm phát thải sâu hơn sẽ cần đến các công nghệ và phương thức quản lý mới, bởi không có một giải

pháp đơn lẻ nào có thể áp dụng hiệu quả cho tất cả các vùng sản xuất lúa trên thế giới.

### Trung Quốc

Các nhà khoa học Trung Quốc đã phát hiện nấm đạo ôn sử dụng một cơ chế “ngựa thành Troy” để vô hiệu hóa hệ miễn dịch của cây lúa. Nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Nông nghiệp Tứ Xuyên xác định rằng loại nấm này tiết ra một RNA không mã hóa dài (lnc117761), có khả năng xâm nhập vào tế bào lúa và vô hiệu hóa microRNA bảo vệ miR5827. Công trình nghiên cứu được công bố trên tạp chí Nature cho thấy đây là cơ chế tương tác lâu đời giữa cây trồng và tác nhân gây bệnh. Bệnh đạo ôn hiện làm thất thoát từ 10-30% sản lượng lúa toàn cầu mỗi năm. Nhóm nghiên cứu đã phát triển một loại RNA nhân tạo giúp tăng khả năng kháng bệnh của lúa và lúa mì thêm 30-40% trong điều kiện phòng thí nghiệm, đồng thời đăng ký bằng sáng chế cho công nghệ này.

Trung Quốc tiếp tục từ chối nhiều lô hàng gạo trắng non-basmati của Ấn Độ với lý do phát hiện dấu vết biến đổi gen (GMO), bất chấp việc Ấn Độ khẳng định không thương mại hóa bất kỳ giống lúa biến đổi gen nào. Trong những tháng gần đây, khoảng 70 lô hàng đã bị trả lại, giấy phép của một số doanh nghiệp xuất khẩu bị đình chỉ và gần 200 container đã phải tự nguyện tạm dừng xuất khẩu. Các nhà phân tích thương mại cho rằng đây có thể là một rào cản kỹ thuật thương mại hơn là vấn đề an toàn thực phẩm, tạo thêm bất ổn cho thị trường gạo toàn cầu khi Ấn Độ vẫn là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.

Theo Bloomberg, mưa lớn kéo dài xuất hiện sớm tại nhiều vùng nông nghiệp trọng điểm của Trung Quốc như Hà Nam, Hà Bắc và An Huy đang làm gia tăng nguy cơ lũ lụt và đe dọa sản xuất lúa gạo cùng nhiều loại cây trồng khác. Hiện tượng này được cho là có liên quan đến biến đổi khí hậu. Chính phủ Trung Quốc đã phân bổ 160 triệu Nhân dân tệ để hỗ trợ phòng chống và khắc phục thiên tai.

Trung tâm Khí hậu Quốc gia Trung Quốc dự báo El Niño sẽ tiếp tục mạnh lên trong mùa hè và mùa thu năm 2026, đạt đỉnh vào mùa thu và mùa đông năm 2026 trước khi suy yếu vào mùa xuân năm 2027. Hiện tượng này có thể làm gia tăng lượng mưa tại khu vực phía Nam sông Dương Tử, gây nguy cơ ngập úng và ảnh hưởng đến thu hoạch lúa vụ mùa, trong khi một số khu vực khác có thể phải đối mặt với hạn hán

### Philippines

Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) sẽ tổ chức đấu giá hơn 1 triệu bao gạo loại 50 kg, tương đương khoảng 50.000 tấn gạo tồn kho đã lưu trữ lâu năm trong tháng 6 nhằm giải phóng kho chứa và tạo không gian cho việc thu mua lúa mới. Theo Philstar và Business Mirror, NFA đang điều chỉnh

các quy định đấu giá và có thể nâng nhẹ giá sàn, vốn trước đây dao động từ 22-28 peso/kg tùy theo thời gian lưu kho của gạo, trong bối cảnh giá gạo nội địa tăng. NFA cho biết nhu cầu tham gia đấu giá sẽ phụ thuộc vào giá gạo nhập khẩu và các biện pháp kiểm soát giá của Chính phủ. Khối lượng đấu giá có thể giảm trong thời gian tới khi một phần gạo được chuyển sang chương trình bán gạo trợ giá 20 peso/kg. Trong khi đó, NFA vẫn gặp khó khăn trong công tác thu mua lúa do phải cạnh tranh với các thương nhân tư nhân đang trả giá cao hơn, khiến tiến độ hoàn thành chỉ tiêu thu mua hàng năm còn hạn chế.

Các tổ chức nông dân Philippines đang tích cực ủng hộ dự luật Đạo luật Trao quyền cho ngành lúa gạo và người tiêu dùng, nhằm khôi phục quyền can thiệp thị trường của NFA đã bị bãi bỏ theo Luật Thuế hóa gạo năm 2019. Các tổ chức như Federation of Free Farmers và Samahang Industriya ng Agrikultura cho rằng cơ chế hiện tại đang tạo lợi thế cho thương nhân và nhà nhập khẩu trong khi nông dân phải chịu áp lực từ giá lúa thấp và thị trường biến động. Dự luật sẽ cho phép NFA nối lại hoạt động thu mua lúa, bán gạo trên thị trường, cấp phép các điểm bán và hỗ trợ thiết lập mức giá sàn. Những người ủng hộ cho rằng biện pháp này có thể góp phần ổn định giá gạo, tăng cường an ninh lương thực và bảo vệ người sản xuất trong bối cảnh giá lúa giảm, chi phí sản xuất cao, nguy cơ El Niño và những bất ổn trên thị trường quốc tế đang gia tăng.

Philippines đã phê duyệt việc thương mại hóa giống lúa biến đổi gen HIZ039 do Viện Nghiên cứu Lúa gạo Philippines (PhilRice) phát triển và được Cục Công nghiệp Thực vật cấp phép. Giống lúa này được tăng cường hàm lượng sắt và kẽm nhằm hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trong cộng đồng. Theo PhilRice, loại gạo này có thể đáp ứng khoảng 30-50% nhu cầu sắt và kẽm hàng ngày của trẻ em mẫu giáo cũng như phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú. Việc phê duyệt HIZ039 được xem là bước tiến mới trong chiến lược tăng cường dinh dưỡng thông qua cây trồng nhằm giảm tình trạng “đói vi chất” và suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em.

NFA cũng đã triển khai chương trình xay xát lúa khẩn cấp nhằm tăng lượng gạo dự trữ quốc gia và giải phóng không gian kho chứa phục vụ thu mua lúa mới từ nông dân. Theo The Inquirer, chương trình này hướng tới mục tiêu củng cố an ninh lương thực và bình ổn giá gạo trong nước trong bối cảnh lạm phát và các rủi ro nguồn cung toàn cầu. Các nhà máy xay xát địa phương sẽ chế biến lượng lúa đang lưu kho, đặc biệt tại khu vực Bicol, thành gạo nhằm nâng cao chất lượng dự trữ và bảo đảm nguồn cung phục vụ các tình huống khẩn cấp cũng như các chương trình can thiệp thị trường.

Bộ Nông nghiệp Philippines đã tái kích hoạt Ban Chỉ đạo El Niño khi các dự báo cho thấy khả năng cao hiện tượng El Niño ở mức trung bình đến mạnh sẽ xuất hiện vào cuối năm 2026 và kéo dài sang đầu năm 2027. Bộ trưởng Nông nghiệp cảnh báo sản lượng lúa gạo có thể giảm tới 700.000 tấn nếu điều kiện khô hạn nghiêm trọng xảy ra. Chính phủ đang chuẩn bị các biện pháp ứng phó như gieo mây tạo mưa, mở rộng hệ thống tưới sử dụng năng lượng mặt trời, đa dạng hóa cây trồng và điều chỉnh lịch thời vụ nhằm hạn chế thiệt hại.

### Nhật Bản

Tiêu thụ gạo bình quân đầu người tại Nhật Bản trong năm tài khóa 2025 giảm 6,1%, xuống còn 4.435 gram/người/tháng, mức thấp nhất trong vòng bảy năm. Tuy nhiên, giá gạo trong nước vẫn tăng mạnh do nguồn cung thắt chặt bởi thời tiết nắng nóng cực đoan, lực lượng nông dân già hóa, nhu cầu du lịch tăng và xu hướng tích trữ. Để ổn định thị trường, Chính phủ Nhật Bản đã phải sử dụng nguồn dự trữ quốc gia và tăng mạnh nhập khẩu gạo, bao gồm cả lượng nhập khẩu miễn thuế theo cam kết WTO.

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) công bố kết quả đấu thầu nhập khẩu gạo theo cơ chế SBS trong khuôn khổ CPTPP niên vụ 2026/27. Trong tổng số 1.240 tấn gạo chào thầu, ban đầu chỉ có 351 tấn được phân bổ thành công. Sau đó, MAFF đã tổ chức thêm một vòng khớp giá vào ngày 27/5/2026 và phân bổ hết toàn bộ 889 tấn còn lại. Việt Nam là một trong các nước thành viên CPTPP được hưởng lợi từ cơ chế nhập khẩu này.

Sách trắng nông nghiệp mới nhất của Nhật Bản thừa nhận tình trạng thiếu hụt nguồn cung trong nước là nguyên nhân chính khiến giá gạo tăng mạnh thời gian qua. Chính phủ cho rằng các yếu tố như thời tiết bất lợi, lượng tồn kho thấp và nhu cầu tiêu dùng ổn định đã góp phần gây ra tình trạng khan hiếm, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường khả năng chống chịu của ngành lúa gạo trước biến đổi khí hậu và tình trạng già hóa nông dân.

### Mỹ Latinh

**Uruguay**, giá gạo 5% tằm hiện được chào bán ở mức khoảng 508 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước, tăng khoảng 8 USD/tấn so với một tháng trước nhưng thấp hơn khoảng 23 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

**Argentina**, giá gạo 5% tằm của hiện ở mức khoảng 410 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước, giảm khoảng 25 USD/tấn so với một tháng trước và thấp hơn khoảng 93 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

**Brazil**, giá gạo 5% tằm của hiện được chào bán ở mức khoảng 490 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước, tăng khoảng 4 USD/tấn so với một tháng trước nhưng giảm khoảng 50 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Trong bối cảnh khủng hoảng nhân đạo và năng lượng ngày càng nghiêm trọng, Cuba đang tăng cường tìm kiếm sự hỗ trợ từ Trung Quốc. Bắc Kinh đã thực hiện cam kết viện trợ 60.000 tấn gạo cho Cuba, trong đó 15.000 tấn đầu tiên đã được dỡ hàng tại cảng Havana. Ngoài ra, Trung Quốc còn hỗ trợ các tấm pin năng lượng mặt trời và nguồn tài chính nhằm giúp Cuba giảm bớt tình trạng thiếu nhiên liệu, khan hiếm lương thực và mất điện diện rộng. Cuộc khủng hoảng tại Cuba trở nên trầm trọng hơn sau khi các biện pháp trừng phạt của Hoa Kỳ được siết chặt, ảnh hưởng đến nguồn cung dầu mỏ và làm gián đoạn các hoạt động vận tải, y tế, phát điện và cấp nước. Diễn biến này cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của gạo như một công cụ hỗ trợ nhân đạo và ngoại giao đối với các quốc gia phụ thuộc vào nhập khẩu lương thực.

**Hoa Kỳ**, Giá gạo 4% tám của Hoa Kỳ hiện được chào bán ở mức khoảng 542 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước, tăng khoảng 2 USD/tấn so với một tháng trước nhưng thấp hơn khoảng 126 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

### Châu Âu

Liên minh châu Âu sẽ tạm thời đình chỉ thuế nhập khẩu trong thời hạn một năm đối với một số loại phân bón chứa nitơ quan trọng như urê và amoniac nhằm giảm áp lực chi phí đầu vào cho nông dân. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh xung đột tại Iran và các gián đoạn thương mại xung quanh eo biển Hormuz - tuyến vận tải chiến lược của thị trường phân bón toàn cầu - làm gia tăng nguy cơ tăng giá phân bón. Biện pháp này áp dụng trong phạm vi hạn ngạch dựa trên khối lượng nhập khẩu năm 2024 và loại trừ nguồn cung từ Nga và Belarus. Hội đồng Liên minh châu Âu cho biết mức thuế từ 5,5% đến 6,5% vẫn đang được áp dụng đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu và việc miễn thuế dự kiến sẽ có hiệu lực trong thời gian ngắn tới đây. Trong khi đó, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cảnh báo rằng nếu hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn kéo dài, thế giới có thể phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về nông sản và lương thực, đặc biệt khi nguồn cung gạo tại châu Á đang chịu áp lực từ hiện tượng El Niño.

Tính đến ngày 24/5/2026, hoạt động thương mại gạo của EU trong niên vụ 2025/26 ghi nhận sự suy giảm ở cả chiều nhập khẩu và xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước. Tổng lượng gạo nhập khẩu đạt khoảng 1,012 triệu tấn quy xay xát, giảm 8,7%, chủ yếu do lượng nhập khẩu gạo lứt, gạo xay xát và lúa giảm. Gạo Indica tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nhập khẩu.

Các nguồn cung gạo xay xát và bán xay xát chính của EU gồm: Campuchia: 24,6%; Miến Điện: 23,7%; Ấn Độ: 18,3%; Thái Lan: 16,2% và Pakistan: 11,6%.

Điều này cho thấy EU vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung từ khu vực Nam Á và Đông Nam Á.

Ở chiều xuất khẩu, tổng lượng gạo xuất khẩu của EU đạt khoảng 204.239 tấn, giảm 5,45% so với cùng kỳ năm trước. Gạo Japonica tiếp tục là chủng loại xuất khẩu chủ lực. Các thị trường nhập khẩu chính gồm Vương quốc Anh, Thụy Sĩ, Belarus, Na Uy và Serbia, cho thấy hoạt động xuất khẩu gạo của EU.

### **III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:**

#### **Ấn Độ**

Giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 342 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với tuần trước, giảm 9 USD/tấn so với tháng trước và giảm 42 USD/tấn so với cùng kỳ.

Theo số liệu sơ bộ, lượng gạo xuất khẩu trong tháng 4/2026 đạt hơn 2 triệu tấn, tăng khoảng 9% so với tháng 04/2025. Lũy kế xuất khẩu gạo 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 8,39 triệu tấn, giảm khoảng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: xuất khẩu gạo basmati giảm 7% xuống còn 2,3 triệu tấn do xung đột tại Trung Đông làm gián đoạn vận tải sang các thị trường vùng Vịnh, dẫn đến chi phí bảo hiểm và cước tàu tăng cao; xuất khẩu gạo phi basmati tăng nhẹ lên mức 6,09 triệu tấn.

#### **Thái Lan**

Giá gạo xuất khẩu tuần qua tiếp tục tăng mạnh, giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 459 USD/tấn, tăng 17 USD/tấn so với tuần trước, tăng 67 USD/tấn so với tháng trước và tăng 55 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường tuần qua duy trì xu hướng ổn định nhờ hoạt động thu mua gạo nguyên liệu để hoàn thành các hợp đồng đã ký. Các thương nhân ghi nhận nhu cầu nhập khẩu tốt hơn từ các nước châu Á và châu Phi, hỗ trợ hoạt động xuất khẩu.

#### **Pakistan**

Giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 350 USD/tấn, tăng 1 USD/tấn so với tuần trước, giảm 2 USD/tấn so với tháng trước và giảm 44 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động giao dịch tuần qua trầm lắng do nước này nghỉ lễ Eid. Dù giao dịch chậm do nghỉ lễ, thị trường vẫn nhận được các nhu cầu hỏi mua từ Philippines và Đông Á. Các thương nhân hiện đang thu mua gạo nguyên liệu

để hoàn thành các hợp đồng đã ký. Nguồn cung gạo chất lượng cao còn hạn chế khi nước này đang bước vào giai đoạn cuối vụ và nhu cầu tiêu thụ nội địa duy trì ổn định.

### Miền Điện

Thị trường tuần qua tiếp tục ghi nhận nhu cầu tích cực từ Philippines. Các doanh nghiệp xuất khẩu đang đẩy mạnh thu mua gạo nguyên liệu để thực hiện các hợp đồng đã ký trước đó với Philippines, dự kiến giao hàng vào tháng 6/2026.

## IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:

Ngoại tệ	26 - 05	27 - 05	28 - 05	29 - 05	01 - 06
Trung Quốc (CNY/USD)	6,79	6,79	6,78	6,78	6,77
Châu Âu (EUR/USD)	0,86	0,86	0,86	0,86	0,86
Indonesia Rupiah (IDR/USD)	17.722,95	17.832,72	17.834,75	17.819,29	17.821,13
Malaysia Ringgit (MYR/USD)	3,95	3,97	3,97	3,98	3,97
Philippines Peso (PHP/USD)	61,34	61,59	61,45	61,41	61,53
Hàn Quốc (KRW/USD)	1.512,90	1.506,84	1.498,61	1.495,89	1.507,53
Nhật Bn Yen (JPY/USD)	158,90	159,37	159,49	159,29	159,28
Ấn Độ Rupee (INR/USD)	95,22	95,68	95,80	95,78	94,96
Miền Điện (MMK/USD)	2.099,80	2.099,61	2.099,84	2.099,77	2.099,47
Pakistan Rupees (PKR/USD)	278,26	278,28	278,54	278,43	278,48
Thái Lan Baht (THB/USD)	32,46	32,68	32,62	32,59	32,54
Việt Nam Đồng (VND/USD)	26.338,35	26.341,28	26.321,05	26.326,92	26.307,93

## B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:

### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:

#### *\* Tiến độ sản xuất:*

Tính đến ngày 31/05/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

Vụ Hè Thu 2026 xuống giống sớm với diện tích 770 ngàn ha/1,243 triệu ha đạt chiếm tỷ lệ 62% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 52 ngàn tấn với năng suất khoảng 69,30 tạ/ha, sản lượng ước đạt 360 ngàn tấn lúa.

**II. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:**

Từ ngày 01/05 – 31/05/2026 có 64 tàu vào các cảng Hồ Chí Minh và Mỹ Thới xếp hàng với số lượng dự kiến 405.980 tấn gạo các loại.

STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	New Sun Blue	HCM	08/04/2026	12.500	Philippines
2	Osprey Bulker	HCM	17/04/2026	28.000	Châu phi
3	Adira 16	HCM	18/04/2026	2.800	Philippines
4	DTS Victory	HCM	18/04/2026	6.800	Philippines
5	Tân An 01	HCM	21/04/2026	5.000	Philippines
6	Gia Long	HCM	23/04/2026	4.100	Philippines
7	Seagull Lucky	HCM	23/04/2026	12.500	Philippines
8	VTV Dragon	HCM	23/04/2026	4.000	Philippines
9	An Thịnh Phú 08	HCM	24/04/2026	6.300	Philippines
10	Bình Nguyên Star	HCM	24/04/2026	6.000	Philippines
11	Tràng An 08	HCM	24/04/2026	15.000	Philippines
12	Hòa Bình 45	HCM	25/04/2026	4.000	Philippines
13	MD Sea	HCM	26/04/2026	12.500	Philippines
14	MD Sky	HCM	26/04/2026	12.500	Philippines
15	VSM Star	HCM	26/04/2026	6.000	Philippines
16	TD Fortune	HCM	27/04/2026	9.000	Philippines
17	Khải Anh	HCM	28/04/2026	6.500	Philippines
18	Mekong	HCM	28/04/2026	4.100	Philippines
19	Tân An Honesty	HCM	29/04/2026	4.700	Philippines
20	Crown Gold	HCM	01/05/2026	8.200	Philippines
21	Hoàng Triều 68	HCM	01/05/2026	6.500	Philippines
22	Quang Minh 6	HCM	01/05/2026	4.800	Philippines
23	Seagull Victory	HCM	01/05/2026	10.500	Philippines
24	Star 66	HCM	01/05/2026	2.200	Malaysia
25	TTC An Bình	HCM	01/05/2026	4.000	Malaysia
26	Tân An Advance	HCM	02/05/2026	6.600	Philippines
27	Tràng An 05	HCM	02/05/2026	12.500	Philippines
28	Tràng An 05	HCM	02/05/2026	1.250	Philippines
29	Phúc Thuận 189	HCM	03/05/2026	4.750	Philippines
30	Royal 39	Mỹ Thới	03/05/2026	4.650	Philippines
31	Tuấn Dũng 36	HCM	03/05/2026	6.100	Philippines
32	Vinh Quang Glory	HCM	03/05/2026	3.100	Philippines
33	Green Pacific	HCM	04/05/2026	4.000	Philippines
34	Vinacomin Hà Nội	HCM	04/05/2026	7.400	Philippines

Bản tin 1558 (Từ Ngày 26/05/2026 Đến Ngày 01/06/2026)

35	Eurostar	HCM	05/05/2026	24.000	Châu phi
36	Star 55	HCM	05/05/2026	7.300	Philippines
37	J-Phia	Mỹ Thới	06/05/2026	2.300	Philippines
38	Phúc Thuận 69	Mỹ Thới	06/05/2026	4.900	Philippines
39	Sông Diễm Ocean	HCM	07/05/2026	4.900	Philippines
40	Mekong Star	Mỹ Thới	08/05/2026	3.000	Philippines
41	Phúc Thuận 89	Mỹ Thới	08/05/2026	5.000	Philippines
42	VS Sunshine	HCM	08/05/2026	4.900	Philippines
43	Nashico Eagle	HCM	09/05/2026	6.350	Philippines
44	Viễn Đông 09	HCM	09/05/2026	6.000	Philippines
45	Vinh Quang Ocean	HCM	09/05/2026	4.100	Philippines
46	Green Way	HCM	11/05/2026	5.250	Philippines
47	Vinh Quang Dynamic	HCM	11/05/2026	4.800	Philippines
48	Hoàng Phương Vigor	HCM	12/05/2026	4.500	Philippines
49	Hương Anh 59	HCM	12/05/2026	2.600	Philippines
50	TTP 56	HCM	12/05/2026	4.700	Philippines
51	Quang Minh 18	HCM	13/05/2026	4.100	Malaysia
52	Vinh 02	HCM	14/05/2026	4.950	Philippines
53	Vinh Quang Glory	HCM	14/05/2026	3.150	Philippines
54	Adira 15	HCM	15/05/2026	5.000	Philippines
55	Tân An Confidence	HCM	15/05/2026	6.850	Philippines
56	Tân An Freighter	HCM	15/05/2026	10.500	Philippines
57	Phúc Thuận 189	HCM	16/05/2026	4.750	Philippines
58	Tân An Endeavor	HCM	16/05/2026	4.850	Philippines
59	Phú An 288	HCM	17/05/2026	4.600	Philippines
60	Quang Minh 9	HCM	17/05/2026	4.900	Philippines
61	Kiến Hưng	HCM	18/05/2026	3.400	Philippines
62	Star 16	HCM	18/05/2026	3.200	Philippines
63	Star 56	HCM	18/05/2026	3.200	Philippines
64	Thái Bình 38	HCM	18/05/2026	5.000	Philippines
65	Sunrise 69	HCM	19/05/2026	6.800	Philippines
66	Hà Đông	HCM	20/05/2026	4.000	Philippines
67	Đại Tây Dương 25	HCM	21/05/2026	4.950	Philippines
68	Hồng Linh 1	HCM	22/05/2026	10.500	Philippines
69	Vinh Quang Sun	Mỹ Thới	22/05/2026	2.400	Philippines
70	New Xa La	HCM	23/05/2026	4.100	Philippines
71	Phú An 368	HCM	23/05/2026	4.720	Philippines
72	Star 58	HCM	24/05/2026	3.500	Malaysia
73	VTV Dragon	HCM	24/05/2026	4.000	Philippines
74	Quang Minh 5	HCM	25/05/2026	4.500	Malaysia
75	Tân An Bonanza	HCM	25/05/2026	6.830	Philippines

**Bản tin 1558 (Từ Ngày 26/05/2026 Đến Ngày 01/06/2026)**

76	Angele N	HCM	26/05/2026	50.000	Châu phi
77	Phuong Nam 1	HCM	26/05/2026	6.000	Philippines
78	Tân An Dynamic	HCM	26/05/2026	6.800	Philippines
79	Ta Star 03	HCM	27/05/2026	10.500	Philippines
80	Tân An 01	HCM	28/05/2026	5.080	Philippines
81	Vinh Quang Star	HCM	28/05/2026	6.850	Philippines
82	AP Queen	HCM	29/05/2026	10.000	Philippines
83	Hòa Bình 54	HCM	30/05/2026	4.850	Philippines
<b>Tổng</b>				<b>568.280</b>	



### III. GIÁ LÚA/GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	28/05	+/-	28/05	+/-	28/05	+/-	28/05	+/-	28/05	+/-	28/05	+/-	28/05	+/-		
<b>Lúa Tươi Tại Ruộng</b>																
Hạt dài	6.450	-	5.950	-	6.000	-400	5.950	-150	6.050	-200	6.550	-200	6.550	-200	6.550	6.214
Lúa thường	5.950	-	5.850	-	5.450	-400	5.850	-	6.150	+300	6.250	-200	6.250	-200	6.250	5.964
<b>Lúa Khô/Ướt Tại Kho</b>																
Hạt dài	7.850	-	7.350	-	7.335	-365	7.350	-200	7.350	+200			8.050	-200	8.050	7.548
Lúa thường	7.650	-	7.150	-	6.440	-560	7.050	-	7.400	+350			7.750	-100	7.750	7.240
<b>Gạo Nguyên Liệu</b>																
Lứt loại 1	8.750	-	9.150	-50	9.850	+200	9.550	-50	9.550	-50			10.050	-100	10.050	9.483
Lứt loại 2	8.650	-	8.600	-300	8.750	+100	8.600	-50	8.600	-	8.750	-900	8.750	-900	8.750	8.671
Xát trắng loại 1			11.150	-200			10.875	-475	10.850	+300	11.150	-450	11.150	-400	11.150	11.035
Xát trắng loại 2			10.250	-100			10.150	-200	10.250	-50	10.450	-	10.450	-	10.450	10.310
<b>Phụ Phẩm</b>																
Tám 1/2	7.350	-	8.000	-	7.775	-175	7.750	-	7.700	-25	8.000	-	7.750	-	8.000	7.761
Tám 2/3			7.800	+100	7.750	-200			7.675	+125			7.450	-	7.800	7.669
Tám 3/4	7.250	-	7.600	+100	7.650	-									7.650	7.500
Cám xát	7.250	-	7.700	+350	7.725	-125	7.675	+225	7.800	+450	7.800	-50	7.350	+100	7.800	7.614
Cám lau	7.250	-	7.650	+400	7.725	-125	7.675	+225	7.800	+450	7.800	-50	7.450	+100	7.800	7.621
<b>Gạo TPXK Không Bao Tại Man</b>																
5%	10.400	-300	10.550	-100	10.400	-	10.400	-	10.500	+100	10.550	-150	10.550	-	10.550	10.479
10%			10.450	-100					10.300	+100					10.450	10.375
15%	10.200	-300	10.250	-200	10.200	-	10.200	-	10.100	+100	10.250	-250	10.150	-	10.250	10.193
20%									9.800	+100					9.800	9.800
25%	10.000	-300	9.750	-100	10.000	-	10.000	-	9.500	+100	10.000	-300	9.950	-	10.000	9.886

\*\*\*